| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 133/2024/QĐST-LĐ | *Dĩ An, ngày 09 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

## V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà Trần Thị Hồng.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 222/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 113/2024/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Bà Vũ Hồng C, sinh năm 1981; Thường trú: Số 41 đường 07, khu phố 4, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số 81/8 đường số 9, khu phố 4, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Công ty TNHH H; địa chỉ: Lô 115, 116, 124, 125, một phần lô số 117, 126 đường số 06, KCN Sóng Thần 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông YOON T, sinh năm 1958; địa chỉ: Lô 115, 116, 124, 125, một phần lô số 117, 126 đường số 06, KCN Sóng Thần 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Bà Vũ Thị Thùy T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 22, khu phố 2, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Số 141/1A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Vũ Hồng C trình bày:*

Từ năm 2004 đến nay bà Vũ Hồng C làm việc tại Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty P), địa chỉ: Số 2A, đường số 8, KCN Sóng Thần 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà C làm vị trí Công nhân may thời gian làm việc từ 07 giờ 30 sáng đến 16 giờ 00 chiều và làm ổn định từ năm 2004 cho đến nay. Trong quá trình làm việc, Công ty P có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà C với mã số BHXH 9103010816. Nay bà C tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội Dĩ An rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà C bị trùng trong khoảng thời gian từ tháng 09/2006 đến tháng 03/2007. Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Vào tháng 09/2006 em ruột bà C tên Vũ Thị Thùy T chưa đủ 18 tuổi nên bà C có cho em gái mượn chứng minh nhân dân của bà C số 361933855 do Công an Thành phố Cần Thơ cấp cho bà Vũ Hồng C, sinh năm 1981 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H (gọi tắt là Công ty Hansoll). Bà T làm việc tại Công ty Hansoll từ tháng 09/2006 đến tháng 03/2007 thì nghỉ việc.

Vì vậy, bà C yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Vũ Hồng C với Công ty TNHH H (thời gian làm việc từ tháng 09/2006 đến tháng 03/2007) là vô hiệu.

Việc bà Vũ Thị Thùy T mượn hồ sơ lao động của bà Vũ Hồng C để làm việc tại Công ty TNHH H là lỗi của bà C và bà T, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà C xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

*- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH H cho người lao động thì Công ty TNHH H có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Vũ Hồng C, sinh năm 1981, số CCCD 091181006371, CMND 361933855, với mã số BHXH 9106193013 từ tháng 09/2006 đến tháng 03/2007 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra bà Vũ Hồng C còn có mã số 9103010816 tham gia BHXH từ tháng 06/2004 đến tháng 07/2024 tại Công ty TNHH P. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà C, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Vũ Hồng C thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thùy T trình bày:* Bà và bà C có quan hệ chị em ruột. Năm 2006, bà chưa đủ tuổi để làm hồ sơ xin việc làm nên đã mượn chứng minh nhân dân của chị gái là Vũ Hồng C để xin vào làm

việc tại Công ty TNHH H và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 09/2006 đến tháng 03/2007 thì nghỉ việc. Nay bà T thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà C và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà C với Công ty TNHH H (thời gian làm việc từ tháng 9/2006 đến tháng 03/2007) là vô hiệu. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* Công ty TNHH H trình bày:

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH H thì vào ngày 05/9/2006 Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Vũ Hồng C, sinh năm 1981. Bà C làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà Vũ Hồng C và có tham gia BHXH theo mã số 9106193013, có quá trình tham gia từ tháng 09/2006 đến tháng 03/2007. Bà C vào công ty làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà C theo như quy định của nội quy lao động công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự. Do đó việc bà C yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Vũ Hồng C (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH H thì Công ty đồng ý với yêu cầu của bà C.

Đối với các chế độ của bà C sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà C vì vậy Công ty TNHH H không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị*:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Vũ Hồng C là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bà Vũ Hồng C, bà Vũ Thị Thùy T, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 9/2006 đến tháng 03/2007, người lao động tên Vũ Hồng C sinh năm 1981, chứng minh nhân dân số 361933855, được Công ty TNHH H tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9106193013. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH H và bà C phát sinh từ tháng 09/2006 cho đến tháng 03/2007 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà C và bà T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 9/2006 đến tháng 3/2007 là bà Vũ Thị Thùy T chứ không phải bà Vũ Hồng C. Do bà T chưa đủ tuổi nên bà C đã cho bà T mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà C và bà T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 09/2006 đến tháng 03/2007 bà C có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH H.

[2.2] Xét thấy, việc bà Vũ Thị Thùy T sử dụng chứng minh nhân dân của bà Vũ Hồng C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Vũ Hồng C bị trùng từ tháng 9/2006 đến tháng 03/2007. Do đó, bà C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH H với bà Vũ Hồng C từ tháng 9/2006 đến tháng 03/2007 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Vũ Hồng C phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Vũ Hồng C.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Vũ Hồng C với Công ty TNHH H thời gian làm việc từ tháng 09/2006 đến tháng 03/2007 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Vũ Hồng C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001482 ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP**

**Trần Thị Hồng**